

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 433/2020/HC-PT

Ngày: 24 - 8 - 2020

V/v khiếu kiện quyết định phê  
duyet kinh phí bồi thường khi thu hồi  
đất và quyết định giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phạm Trí Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp  
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành  
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:  
123/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết  
định phê duyệt kinh phí bồi thường khi thu hồi đất và quyết định giải quyết  
khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 25/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm  
2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2227/2020/QĐPT-HC  
ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số 22, ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (xin vắng  
mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ;
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ;

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:* ông Bùi Văn K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2019) (xin vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Đào Anh D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

(Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2019) (xin vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ:* Ông Nguyễn Chí K1, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: 56/8 đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Đầu tư C1

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Trần Trung N – Phó Giám đốc (văn bản ủy quyền ngày 22/7/2020) (vắng mặt).

Địa chỉ: tầng 06, số 24-26, đường L, khu dân cư P I, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, phía người khởi kiện ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ngày 15/12/1990, ông Nguyễn Văn H đã mua một nền nhà tại lè sông Thốt Nốt của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ (nay là thị trấn C), huyện C, thành phố Cần Thơ với giá 02 chỉ vàng 24K (theo phiếu thu số 22 và biên lai thu thuế nhà, đất số 009825 quyền số 197 của Chi cục thuế huyện O), xây dựng căn nhà diện tích 43,79m<sup>2</sup> và sinh sống ổn định từ đó đến nay.

Diện tích nhà đất trên thuộc ranh thu hồi của dự án Khu đô thị thương mại thị trấn C (do Công ty Cổ phần C1 làm chủ đầu tư) theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của UBND thành phố Cần Thơ.

Ngày 20/3/2013, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 684/QĐ-UBND điều chỉnh tên dự án tại Quyết định số 1334/QĐ-UBND thành

Chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 20/12/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ, trong đó hộ ông Nguyễn Văn H được hỗ trợ số tiền 64.083.948 đồng.

Không đồng ý việc bồi thường, hỗ trợ, ông H khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện C.

Ngày 19/12/2018, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4364/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông H.

Ông H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và được giải quyết bằng Quyết định 691/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông.

Ông Nguyễn Văn H cho rằng UBND huyện C thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu đô thị thương mại thị trấn C. Đây là dự án phát triển kinh tế tư nhân thu lợi nhuận nên phải áp dụng khoản 2 Điều 40 Luật đất đai năm 2003, theo đó chủ đầu tư Công ty Cổ phần C1 phải thỏa thuận giá với ông trước khi thu hồi đất. Việc để Công ty Cổ phần đầu tư C1 đầu tư xây dựng khu đô thị thương mại thị trấn C mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất là trái luật, vi phạm pháp luật.

Mặt khác, Báo cáo số 167/BC-STNMT ngày 25/01/2019 và Tờ trình số 748/TTr-STNMT ngày 18/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thể hiện: “hiện tại ông H xây nhà ở trên diện tích đất công của Nhà nước tại khu vực T, thị trấn C diện tích dài 08 mét, rộng 04 mét và mượn từ năm 1999. Ngoài ra, không còn nhà ở đất ở nào khác trên địa bàn thị trấn C”. Do đó, dù là đất mượn, đất lấn chiếm trước ngày 01/7/2004 thì Nhà nước cũng phải hỗ trợ cho gia đình ông khi thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện C, Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C và Quyết định 691/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ.

*Người bị kiện là UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C (do ông Bùi Văn K đại diện) trình bày:*

Đối với Quyết định 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Ông Nguyễn Văn H có sử dụng một phần đất để xây dựng nhà ở tại bờ kè sông Thốt Nốt từ những

năm 1990 đến khi triển khai thực hiện Dự án. Phần diện tích đất này là đất công, có nguồn gốc do Nhà nước quản lý, chưa được cấp và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100; khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 19, Điều 20, khoản 1 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, trường hợp ông H không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP. Ông H có nhà bị ảnh hưởng bởi Dự án phải di dời, hiện nay có chỗ ở khác tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là ấp T, thị trấn C, huyện C nên không đủ điều kiện xem xét cho mua 01 nền tái định cư tối thiểu theo quy định.

Đối với Quyết định 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông H được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện C vẫn giữ nguyên các Quyết định bị kiện nêu trên.

*Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ (do ông Đào Anh D đại diện) trình bày:*

Nguồn gốc đất ông H sử dụng và cất nhà ở là đất do Nhà nước quản lý, không đủ điều kiện được bồi thường về đất. Căn nhà của ông H bị ảnh hưởng dự án thuộc trường hợp giải tỏa trắng, hiện tại ông H đang ở tại căn nhà khác (có đăng ký hộ khẩu thường trú) trên địa bàn khu vực T, thị trấn C, huyện C nên không phải di chuyển chỗ ở. Theo quy định tại khoản 2 Điều 79, khoản 2 Điều 86 Luật đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, khoản 2 Điều 21 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ, nhận thấy Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ bác đơn khiếu nại của ông H là phù hợp với quy định. Từ cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư C1 trình bày:* Thống nhất với các quyết định của người bị kiện.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H:

+ Hủy toàn bộ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông

Nguyễn Văn H.

+ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Chinh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (phần phê duyệt đối với ông H) và Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 và ngày 18 tháng 11 năm 2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung bản án hành chính sơ thẩm đối với phần bác yêu cầu khởi kiện của ông về việc hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện C, Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C và phần án phí.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông; án phí sơ thẩm buộc UBND huyện C phải chịu.

Người bị kiện xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại đơn kháng cáo, ông H yêu cầu hủy một phần Quyết định 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện C và hủy Quyết định 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C và sửa án phí sơ thẩm là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người khởi kiện, đồng thời cũng là người kháng cáo là ông Nguyễn Văn H, người bị kiện là UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm vắng mặt những đương sự này.

[2] Ông Nguyễn Văn H kháng cáo cho rằng tại cấp sơ thẩm người bị kiện là UBND huyện C thừa nhận đã ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Chinh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (phần phê duyệt đối với ông H) và Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn H là sai và sẽ thu hồi nhưng UBND huyện chưa có quyết định thu hồi, Tòa án cấp sơ thẩm lại xử bác yêu cầu này của ông là không đúng.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C đã đồng ý hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường đối với ông H, hủy toàn bộ Quyết định 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Người khởi kiện không đồng ý rút đơn khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc đề nghị hủy Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện C, và Quyết định 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C vì đối tượng khởi kiện đã không còn.

[4] Xét thấy, theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính, lẽ ra trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải tạm dừng phiên tòa theo quy định tại Điều 187 Luật Tổ tụng hành chính 2015 để UBND huyện C ra Quyết định thu hồi 02 quyết định hành chính nêu trên. Hết thời hạn tạm ngừng phiên tòa, nếu người bị kiện không có văn bản hủy bỏ, thu hồi quyết định hành chính bị kiện thì Tòa án vẫn xem xét quyết định hành chính bị kiện theo yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện tại phiên tòa sơ thẩm, xác định đối tượng bị kiện đã không còn để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H đối với Quyết định 6943/QĐ-

UBND và Quyết định số 4364/QĐ-UBND là chưa phù hợp với quy định của pháp luật tổ tụng hành chính.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2019 UBND huyện C ban hành Quyết định số 4262/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện C. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của UBND huyện C đã thu hồi Quyết định này.

[6] Tuy nhiên, như đã nêu tại mục [3], UBND huyện C xác định Quyết định 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 ban hành sai và sẽ thu hồi nhưng đến nay khi xét xử phúc thẩm phía UBND huyện C vẫn chưa thu hồi. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo này của ông H.

[7] Xét tính hợp pháp của Quyết định 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện C:

[7.1] Theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, UBND phải có quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày. Căn cứ vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, UBND tiếp tục chiết tính và ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho từng cá nhân, hộ gia đình bị thu hồi đất. Quyết định 6943/QĐ-UBND phê duyệt chi phí, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi chưa có quyết định thu hồi đất là không đúng trình tự thủ tục.

[7.2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày UBND huyện C xác định phần đất ông H bị thu hồi là đất công, nhưng không có chứng cứ chứng minh. Người khởi kiện cho rằng phần diện tích này do ông H mua của UBND xã T vào năm 1990, chứng cứ chứng minh là phiếu thu ngày 15/12/1990. Lẽ ra, UBND huyện C cần phải xác minh làm rõ nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất thì mới có đủ cơ sở xác định ông H có đủ điều kiện bồi thường về đất hay không. UBND huyện C chỉ căn cứ vào vị trí đất là đất bờ kè cặp sông Thốt Nốt để cho rằng là đất công là chưa đủ cơ sở. Ngoài ra, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cũng thừa nhận quyết định này ban hành sai. Do đó, kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định này của ông H là có cơ sở được chấp nhận.

[8] Đối với kháng cáo về phần án phí sơ thẩm: như phân tích nêu trên, các yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ chấp nhận. Do đó, theo quy định tại Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, người bị kiện là UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ phải chịu và ông H không phải chịu án phí

sơ thẩm. Bản án hành chính sơ thẩm tuyên buộc ông H chịu án phí là không đúng nên kháng cáo này của ông H là có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông H là có cơ sở chấp nhận nên sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H không phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H:

[1.1] Hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Chinh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (Lê sông Thốt Nốt) (phần phê duyệt đối với ông Nguyễn Văn H).

[1.2] Hủy toàn bộ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H (Lần 2).

[1.3] Ghi nhận sự tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 về việc thu hồi Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H (Lần đầu).

[1.4] Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.



[2] Về án phí:

[2.1] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 001116 ngày 28/6/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Chủ tịch UBND huyện C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, UBND huyện C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[2.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu, hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001776 ngày 26/11/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 17b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Phan Nhựt Bình**